



Register your new Bosch now:  
[www.bosch-home.com/welcome](http://www.bosch-home.com/welcome)



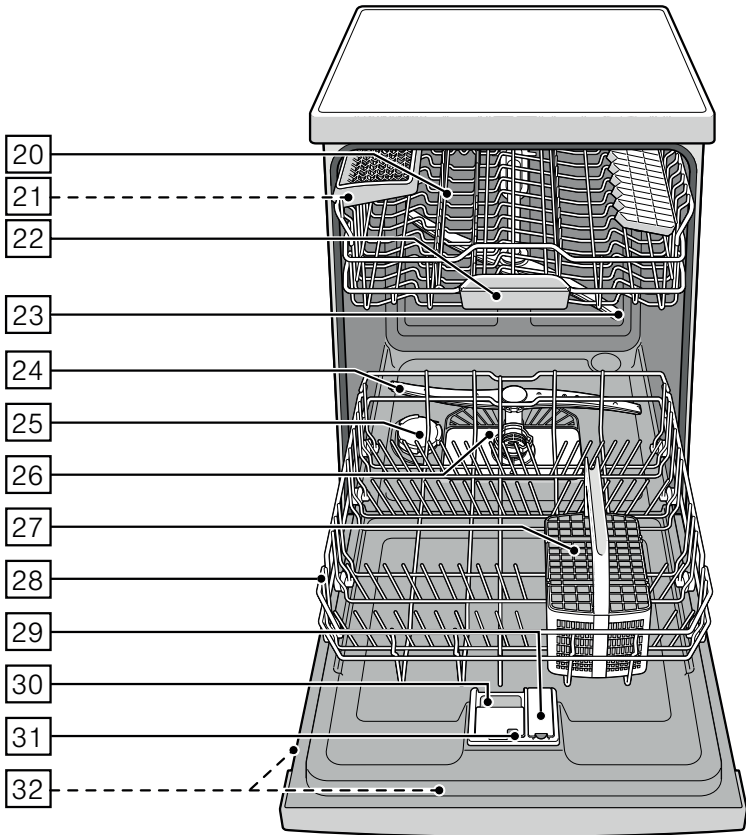
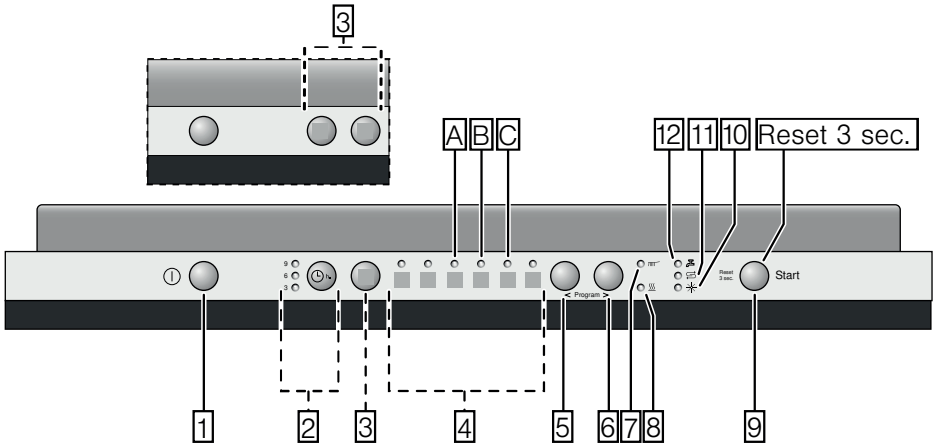
Máy rửa bát

SM...  
SB...



**BOSCH**

vi Hướng dẫn sử dụng



# Mục lục


	<b>Sử dụng đúng mục đích</b> .....	4		<b>Bát đĩa</b> .....	14
	<b>Hướng dẫn an toàn</b> .....	4		Không thích hợp.....	14
	Trước khi đưa thiết bị vào hoạt động .....	5		Hư hỏng đồ thủy tinh và bát đĩa.....	14
	Khi vận chuyển đến.....	5		Xếp vào.....	15
	Khi cài đặt.....	5		Dọn ra.....	15
	Trong hoạt động hàng ngày .....	7		Cốc và đồ thủy tinh .....	15
	Khóa cửa .....	7		Nồi.....	16
	Khi xuất hiện những thiệt hại .....	7		Giỏ dao muỗng nĩa.....	16
	Khi loại bỏ.....	7		Khay .....	17
	<b>Bảo vệ môi trường</b> .....	9		Gai xếp .....	17
	Bao bì.....	9		Ngăn chứa đồ nhỏ .....	17
	Thiết bị cũ.....	9		<b>Chất tẩy rửa</b> .....	19
	<b>Hiểu biết thiết bị</b> .....	10		Đổ chất tẩy rửa vào.....	20
	Bảng điều khiển.....	10		Chất tẩy rửa kết hợp.....	21
	Nội thất thiết bị.....	10		<b>Tổng quan về chương trình</b> .....	22
	<b>Hệ thống làm mềm nước/ Muối chuyên dụng</b> .....	10		Lựa chọn chương trình.....	23
	Cài đặt.....	11		Lưu ý cho các viện kiểm nghiệm.....	23
	Bảng độ cứng của nước.....	11		<b>Các chức năng bổ sung</b> .....	24
	Cách sử dụng muối chuyên dụng.....	12		Tiết kiệm thời gian (VarioSpeed).....	24
	Chất tẩy rửa chứa thành phần muối.....	12		IntensivZone .....	24
	Tắt Chỉ báo đồ muối / làm mềm nước .....	12		Vệ sinh .....	24
	<b>Nước trợ xả</b> .....	13		Nửa tải .....	24
	Cài đặt lượng nước trợ xả.....	13		Sấy cực kỳ khô .....	24
	Tắt chỉ báo đồ thêm nước trợ xả .....	14			

 **Vận hành thiết bị** ..... 25

Dữ liệu chương trình .....25  
 Cảm biến nước.....25  
 Bật thiết bị .....25  
 Chỉ báo quang học trong quá trình chạy chương trình.....26  
 Chọn trước thời gian?.....26  
 Kết thúc chương trình .....26  
 Dừng chương trình .....27  
 Hủy chương trình .....27  
 Thay đổi chương trình .....27  
 Sấy tăng cường .....27

 **Làm sạch và bảo dưỡng** ..... 28

Tình trạng chung của máy.....28  
 Muối chuyên dụng và nước trợ xả.....28  
 Lưới lọc .....29  
 Cánh tay phun .....29

 **Lỗi, nên làm gì?** ..... 30

Bơm nước xả .....30  
 Bảng lỗi .....31

 **Dịch vụ khách hàng** ..... 39

 **Lắp đặt và kết nối** ..... 39

Phạm vi giao hàng.....39  
 Hướng dẫn an toàn.....39  
 Vận chuyển đến.....40  
 Thông số kỹ thuật .....40  
 Lắp đặt.....40  
 Đường ống nước thải .....40  
 Đường ống nước sạch .....41  
 Kết nối điện .....41  
 Tháo dỡ .....42  
 Vận chuyển.....42  
 Chống băng giá  
 (Xả hết nước trong thiết bị).....42

 **Sử dụng đúng mục đích**

- Thiết bị này được thiết kế cho mục đích gia dụng tại các hộ gia đình tư nhân và trong môi trường gia dụng.
- Chỉ sử dụng máy rửa bát trong gia đình và cho mục đích cụ thể: rửa bát đĩa gia đình.
- Máy rửa bát này được thiết kế để sử dụng tại độ cao tối đa 4000 m so với mực nước biển.

 **Hướng dẫn an toàn**

Thiết bị này có thể được sử dụng bởi trẻ từ 8 tuổi và những người suy giảm khả năng về thể chất, giác quan hoặc tâm thần hoặc thiếu kinh nghiệm hoặc hiểu biết nếu họ được đảm bảo an toàn bởi một ai đó, khi được lưu ý hoặc được hướng dẫn sử dụng an toàn và khi họ đã hiểu hết những nguy hiểm có thể xảy ra.

Trẻ em không được phép nghịch thiết bị. Trẻ em không được làm sạch và bảo dưỡng, nếu có, đó phải là trẻ 8 tuổi trở lên và phải được giám sát.

Giữ trẻ dưới 8 tuổi tránh xa khỏi thiết bị và đường dây kết nối.

## Trước khi đưa thiết bị vào hoạt động

Vui lòng đọc kỹ các hướng dẫn sử dụng và lắp đặt! Chúng bao gồm các thông tin quan trọng về lắp đặt, vận hành và bảo trì thiết bị.

Vui lòng giữ tất cả các tài liệu để sử dụng sau này hoặc cho người sở hữu tiếp theo.

Quý vị có thể tải hướng dẫn sử dụng xuống miễn phí từ trang web của chúng tôi. Quý vị có thể tìm thấy địa chỉ Internet tương ứng ở mặt sau của hướng dẫn sử dụng này.

## Khi vận chuyển đến

1. Kiểm tra lại bao bì và máy rửa bát ngay lập tức, xem có bị hư hỏng do vận chuyển không. Không đưa thiết bị bị hư hỏng vào hoạt động mà cần tham khảo ý kiến từ nhà cung cấp của quý vị.
2. Vui lòng vứt bỏ vật liệu bao bì đúng cách.
3. Không để bao bì và các bộ phận của nó cho trẻ em chơi. Có nguy cơ ngạt thở do hộp gấp và giấy bạc.

## Khi cài đặt

- Lưu ý không tùy tiện chạm vào mặt sau của máy rửa bát sau khi lắp đặt (bảo vệ tránh bị bỏng do bề mặt nóng).
- Thiết lập và kết nối theo hướng dẫn cài đặt và lắp đặt.
- Trong quá trình lắp đặt, máy rửa bát phải được ngắt khỏi nguồn điện.
- Đảm bảo hệ thống dây điện bảo vệ của hệ thống điện trong nhà được lắp đặt đúng quy định.

- Các điều kiện kết nối điện phải phù hợp với thông tin trên bảng thông số [32] của máy rửa bát.
- Nếu cáp nguồn của thiết bị này bị hư hỏng, nó phải được thay thế bằng dây điện đặc biệt.  
Để hạn chế rủi ro, những thông tin liên quan chỉ có thể được nhận từ dịch vụ khách hàng.
- Nếu máy rửa bát được lắp đặt trong tủ cao, nó phải được cố định đúng cách.
- Máy rửa bát được lắp bên dưới hoặc bên trên các thiết bị gia dụng khác, hãy tuân thủ các thông tin lắp đặt liên quan đến máy rửa bát trong hướng dẫn lắp đặt cho các thiết bị tương ứng.
- Ngoài ra, hãy lưu ý các hướng dẫn lắp đặt dành cho máy rửa bát để đảm bảo tất cả các thiết bị đều hoạt động an toàn.
- Nếu không có thông tin hoặc nếu hướng dẫn lắp đặt không có bất kỳ hướng dẫn tương ứng nào, phải hỏi ý kiến tư vấn của nhà sản xuất các thiết bị này để đảm bảo rằng máy rửa bát có thể được lắp đặt bên trên hoặc bên dưới các thiết bị khác.
- Nếu không có thông tin từ nhà sản xuất, không được phép lắp đặt máy rửa bát bên trên hoặc bên dưới các thiết bị này.
- Nếu lò vi sóng được đặt phía trên máy rửa bát, nó có thể bị hỏng.
- Chỉ lắp đặt các thiết bị tích hợp hoặc lắp bên dưới các bề mặt nấu nướng được bắt vít vào các tủ bên cạnh để đảm bảo độ ổn định.
- Không lắp đặt máy rửa bát gần bất kỳ nguồn nhiệt nào (máy sưởi, bộ tích nhiệt, bếp lò hoặc các thiết bị sinh nhiệt khác) và cũng không đặt máy dưới một mặt bếp nấu.

- Xin lưu ý các nguồn nhiệt (ví dụ như lắp đặt máy sưởi / lắp đặt nước nóng) hoặc các bộ phận nóng của thiết bị có thể làm chảy lớp cách điện trên cáp nối nguồn điện của máy rửa bát. Không bao giờ để cáp nguồn của máy rửa bát tiếp xúc với các nguồn nhiệt hoặc các bộ phận nóng của thiết bị.
- Sau khi lắp thiết bị, các phích cắm nguồn điện phải để ở vị trí dễ dàng tiếp cận được. (Xem Kết nối điện)
- Dành cho một số model:  
Vỏ nhựa trên đầu nối nước có một van điện và các dây nối nằm trong ống đầu vào. Không cắt đứt ống này, không nhúng vỏ nhựa vào nước.

### **Trong hoạt động hàng ngày**

Tuân thủ các hướng dẫn an toàn và hướng dẫn sử dụng trên bao bì sản phẩm tẩy rửa và nước trợ xả.

### **Khóa an toàn trẻ em (khóa cửa) \***

Mô tả về khóa an toàn trẻ em nằm ở mặt sau của nắp.

\* tùy theo model

### **Khi xuất hiện những thiệt hại**

- Chỉ những chuyên gia mới được phép sửa chữa và can thiệp máy. Để làm việc này, thiết bị phải được ngắt kết nối khỏi nguồn điện. Rút ổ cắm điện hoặc đập cầu dao. Tắt vòi nước.
- Trong trường hợp hư hỏng, đặc biệt là trên bảng điều khiển (vết nứt, lỗ, phím bị hỏng) hoặc suy giảm chức năng cửa, thiết bị không được phép tiếp tục hoạt động. Rút ổ cắm điện hoặc đập cầu dao. Tắt vòi nước, gọi dịch vụ khách hàng.

### **Khi loại bỏ**

1. Ngay lập tức ngừng sử dụng những thiết bị không được vận hành nữa để ngăn ngừa tai nạn trong tương lai.
2. Vứt bỏ thiết bị đúng cách.

## Cảnh báo

### Nguy cơ bị thương!

- Chỉ nên mở máy rửa bát trong thời gian ngắn khi xếp và dỡ đồ, nhằm tránh các thương tích như do va đập.
- Phải xếp dao và đồ dùng khác có đầu nhọn trong giỏ đựng dao\* với đầu nhọn hướng xuống dưới hoặc ở vị trí nằm ngang trong ngăn giá để dao muỗng nĩa.
- Không ngồi hoặc đứng trên cửa đang mở.
- Lưu ý với các thiết bị đứng, đảm bảo các giỏ không bị quá tải.
- Nếu thiết bị không nằm trong hốc tường và do đó có thể tiếp cận phần tường bên, vậy khu vực bản lề cửa phải được che ở cạnh vì lý do an toàn (nguy cơ bị thương). Tấm che có bán dưới dạng phụ kiện đặc biệt tại các đại lý chuyên dụng hoặc từ dịch vụ khách hàng của chúng tôi.

\* tùy theo model

## Cảnh báo

### Nguy cơ cháy nổ!

Không cho dung môi vào khoang rửa của thiết bị. Có nguy cơ nổ.

## Cảnh báo

### Nguy cơ bỏng nước!

Cẩn thận mở cửa trong khi chương trình đang chạy. Có nguy cơ nước nóng phun ra từ thiết bị.

## Cảnh báo

### Nguy hiểm đối với trẻ em!

- Nếu có, hãy sử dụng khóa an toàn trẻ em. Quý vị có thể tìm thấy mô tả chi tiết ở bìa sau.
- Không cho phép trẻ nhỏ chơi hoặc vận hành thiết bị.
- Giữ cho trẻ em tránh xa chất tẩy rửa và nước trợ xả. Những thứ này có thể gây bỏng hóa chất trong miệng, cổ họng và mắt hoặc dẫn đến ngạt thở.



- Giữ cho trẻ nhỏ tránh xa máy rửa bát đang mở. Có thể có những bộ phận nhỏ trong máy rửa bát sẽ làm trẻ em bị nghẹn và nước bên trong không uống được, có thể vẫn còn cặn chất tẩy rửa trong đó.
- Đảm bảo trẻ em không được tiếp cận khay hòa tan viên rửa [22]. Các ngón tay nhỏ có thể bị kẹt vào các khe.
- Khi mở và đóng cửa của thiết bị được lắp trên cao, đảm bảo trẻ em không bị mắc kẹt hoặc bị đè giữa cửa thiết bị và cửa tủ bên dưới.
- Trẻ em có thể tự nhốt mình trong thiết bị (nguy cơ ngạt thở) hoặc rơi vào tình huống nguy hiểm khác.  
Do đó, khi thiết bị không sử dụng được nữa: rút phích cắm nguồn, ngắt dây cáp nguồn và rút bỏ. Phá ổ khóa cửa để cửa không đóng được nữa.



## Bảo vệ môi trường

Cả bao bì của thiết bị mới cũng như cũ đều chứa nguyên liệu thô có giá trị và vật liệu có thể tái chế được.

Vui lòng vứt bỏ các bộ phận riêng lẻ theo từng loại.

Để biết thông tin về các hình thức xử lý hiện tại, vui lòng liên hệ với các đại lý hoặc tại cơ quan cộng đồng cũng như thành phố của quý vị.

### Bao bì

Tất cả các bộ phận bằng nhựa của thiết bị đều được đánh dấu bằng chữ viết tắt được tiêu chuẩn hóa quốc tế (ví dụ: polystyrene "PS"). Nghĩa là khi loại bỏ thiết bị, có thể phân loại rác thải nhựa theo từng loại.

Vui lòng lưu ý các hướng dẫn an toàn trong phần "Khi vận chuyển đến".

### Thiết bị cũ

Vui lòng lưu ý các hướng dẫn an toàn trong phần "Khi loại bỏ".



Thiết bị này phù hợp với chỉ thị 2012/19/EU của châu Âu về thiết bị điện và điện tử (chất thải từ thiết bị điện và điện tử - WEEE). Chỉ thị cung cấp khuôn khổ áp dụng cho việc thu hồi và tái chế các thiết bị cũ có hiệu lực trong khối EU.



## Hiểu biết thiết bị

Hình minh họa bảng điều khiển và nội thất thiết bị được đặt ở mặt trước của nắp.

Tham khảo được thực hiện cho các vị trí cá nhân trong văn bản.

### Bảng điều khiển

- 1 Công tắc BẬT/TẮT
- 2 Chọn trước thời gian \*
- 3 Các chức năng bổ sung \*\*
- 4 Chương trình \*\*
- 5 Phím <
- 6 Phím >
- 7 Chỉ báo Làm sạch
- 8 Chỉ báo Sấy khô
- 9 Phím KHỞI ĐỘNG
- 10 Chỉ báo đổ thêm nước trợ xả
- 11 Chỉ báo đổ muối
- 12 Chỉ báo "Kiểm tra đầu vào nước"

\* tùy theo model

\*\* Số lượng theo model

## Nội thất thiết bị

- 20 Giá để bát đĩa trên
- 21 Giá để dao \*
- 22 Khay hòa tan viên rửa
- 23 Cánh tay phun trên
- 24 Cánh tay phun dưới
- 25 Ngăn chứa muối chuyên dụng
- 26 Lưới lọc
- 27 Giỏ dao muỗng nĩa
- 28 Giá để bát đĩa dưới
- 29 Ngăn chứa nước trợ xả
- 30 Khay chứa chất tẩy rửa
- 31 Chốt khóa cho khay chứa chất tẩy rửa
- 32 Bảng thông số

\* tùy theo model



## Hệ thống làm mềm nước/ Muối chuyên dụng

Để có kết quả rửa tốt, máy rửa bát cần nước mềm, tức là nước có hàm lượng canxi thấp, nếu không, cặn vôi trắng sẽ đọng lại trên bát đĩa và ngăn chứa bên trong.

Nước máy có một độ cứng nước cao hơn mức được sử dụng trong thiết bị, do đó nước máy phải được làm mềm để sử dụng trong máy rửa bát, tức là tẩy canxi. Việc này được thực hiện dưới sự trợ giúp của muối chuyên dụng trong hệ thống làm mềm nước của máy rửa bát.

Cài đặt để điều chỉnh lượng muối cần thiết phụ thuộc vào mức độ cứng trong nước máy của quý vị (xem bảng độ cứng của nước sau đây).

## Cài đặt

Lượng muối thêm vào có thể được điều chỉnh theo 4 mức, tùy thuộc vào độ cứng của nước. 0, 1, 2 hoặc 3 chỉ báo sáng lên tương ứng (xem bảng). Mức được cài đặt tại xưởng: 1.

1. Tìm hiểu độ cứng trong nước máy của quý vị. Phần này, nhà máy nước sẽ hỗ trợ quý vị.
2. Lấy mức độ cứng từ bảng độ cứng của nước sau đây.
3. Mở cửa.
4. Bật công tắc BẬT/TẮT  1.

5. Phím >  6 được nhấn và giữ, nhấn nút KHỞI ĐỘNG  9 cho đến khi chỉ báo Sấy khô  8 và chỉ báo Đổ muối  11 nhấp nháy.
6. Nhả các phím.  
Chỉ báo đổ muối  11 và chỉ báo Sấy khô  8 nhấp nháy. Chỉ báo  A sáng (= Mức 1).

### Để thay đổi cài đặt:

1. Nhấn phím <  5 cho đến khi mức mong muốn được cài đặt.
2. Nhấn phím Khởi động  9.  
Chỉ báo  8 và  11 tắt. Mức cài đặt được lưu.
3. Đóng cửa.

## Bảng độ cứng của nước

Giá trị độ cứng của nước ° dH	Phạm vi độ cứng	mmol/l	Mức	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C
0-6	mềm	0-1,1	<input type="checkbox"/> 0	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
7-16	trung bình	1,2-2,9	<input type="checkbox"/> 1	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
17-21	cứng	3,0-3,7	<input type="checkbox"/> 2	<input checked="" type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>
22-35	cứng	3,8-6,2	<input type="checkbox"/> 3	<input checked="" type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>

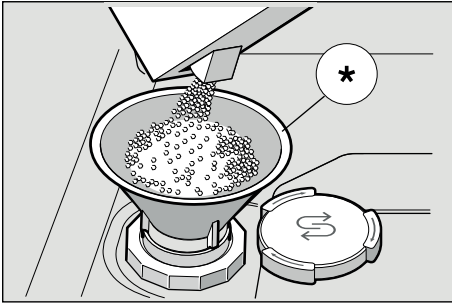
## Cách sử dụng muối chuyên dụng

Muối phải luôn được nạp đầy ngay trước khi bật thiết bị. Việc này đảm bảo dung dịch muối tràn ra được rửa sạch ngay lập tức và không xảy ra hiện tượng ăn mòn trên ngăn chứa rửa.

1. Mở nắp vận ngăn chứa [25].
2. Đổ đầy nước vào ngăn chứa (chỉ cần khi vận hành lần đầu).
3. Đổ muối chuyên dụng (**không dùng muối ăn hoặc viên nén**) vào.

Qua đó, nước bị tràn và chảy ra ngoài.

Ngay khi chỉ báo đổ muối [11] sáng lên trong bảng điều khiển, muối chuyên dụng sẽ được nạp thêm.



\* tùy theo model

## Chất tẩy rửa chứa thành phần muối

Khi sử dụng chất tẩy rửa kết hợp chứa thành phần muối, muối chuyên dụng thường có thể được phân phối với độ cứng của nước lên tới 21° dH (37° fH, 26° Clarke, 3,7 mmol/l). Nếu nước cứng hơn 21° dH, cần phải sử dụng muối chuyên dụng.

## Tắt Chỉ báo đổ muối / làm mềm nước

Nếu chỉ báo đổ muối [11] bị gián đoạn (ví dụ: khi sử dụng chất tẩy rửa được kết hợp với các thành phần muối), có thể tắt nó đi.

- Tiến hành như được mô tả trong phần "Cài đặt hệ thống làm mềm nước" và chỉnh mức 0. Như vậy, hệ thống làm mềm nước và chỉ báo đổ muối đã tắt.

### Chú ý

**Không bao giờ** thêm chất tẩy rửa vào ngăn chứa muối chuyên dụng. Quý vị sẽ làm hỏng hệ thống làm mềm nước.

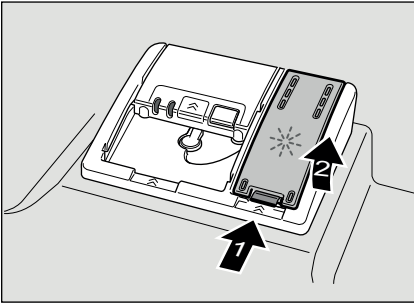
## Nước trợ xả

Ngay khi chỉ báo đổ thêm nước trợ xả **[10]** trong bảng điều khiển sáng lên, vẫn còn lượng nước trợ xả dự trữ cho 1 - 2 chu kỳ rửa nữa. Nước trợ xả nên được nạp thêm.

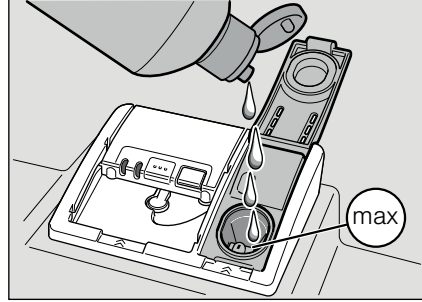
Nước trợ xả cần thiết cho bát đĩa không tì vết và ly thủy tinh trong suốt. Chỉ sử dụng nước trợ xả cho máy rửa bát gia đình.

Không thể sử dụng chất tẩy rửa kết hợp với các thành phần nước trợ xả với độ cứng của nước lên tới 21° dH (37° fH, 26° Clarke, 3,7 mmol/l). Nếu nước cứng hơn 21° dH, cần phải sử dụng nước trợ xả.

1. Mở ngăn chứa **[29]**, bằng cách nhấn và nhấc lấy trên nắp.



2. Cẩn thận đổ nước trợ xả vào đến mức dấu tối đa của lỗ mở nạp.



3. Đóng nắp cho đến khi nghe thấy tiếng khớp vào vị trí.
4. Nếu cần, hãy lau sạch nước trợ xả tràn ngoài bằng một miếng vải để bột không được hình thành quá nhiều trong chu kỳ rửa tiếp theo.

## Cài đặt lượng nước trợ xả

Có thể cài đặt lượng nước trợ xả thêm vào theo 4 mức. 0, 1, 2 hoặc 3 chỉ báo sáng lên tương ứng (xem bảng độ cứng của nước).

Mức được cài đặt tại xưởng: 2.

Chỉ thay đổi lượng nước trợ xả nếu các vết (cài đặt mức thấp hơn) hoặc đốm nước (cài đặt mức cao hơn) vẫn còn trên bát đĩa.

1. Mở cửa.
2. Bật công tắc BẬT/TẮT **[1]**.
3. Phím > **[6]** được nhấn và giữ, nhấn nút KHỞI ĐỘNG **[9]** cho đến khi chỉ báo SẤY khô **[8]** và chỉ báo ĐỔ muối **[11]** nhấp nháy.
4. Nhả các phím.
5. Nhấn phím > **[6]** liên tục cho đến khi chỉ báo nạp thêm nước trợ xả **[10]** nhấp nháy. Chỉ báo nạp thêm nước trợ xả **[10]** nhấp nháy và chỉ báo **[A]** cũng như **[B]** sáng (= Mức 2).

**Để thay đổi cài đặt:**

1. Nhấn phím < 5 > cho đến khi mức mong muốn được cài đặt.
2. Nhấn phím Khởi động < 9 >. Chỉ báo < 8 > và < 10 > tắt. Mức cài đặt được lưu.
3. Đóng cửa.

**Tắt chỉ báo đổ thêm nước trợ xả**

Nếu chỉ báo đổ thêm nước trợ xả < 10 > bị gián đoạn (ví dụ: khi sử dụng chất tẩy rửa được kết hợp với các thành phần nước trợ xả), có thể tắt nó đi.

- Tiến hành như được mô tả trong phần "Cài đặt lượng nước trợ xả" và chỉnh mức 0.

Như vậy, chỉ báo đổ thêm nước trợ xả < 10 > được tắt.



**Bát đĩa**

**Không thích hợp**

- Dao muỗng nĩa và bát đĩa bằng gỗ.
- Đồ thủy tinh trang trí, bát đĩa thủ công mỹ nghệ và đồ cổ tinh xảo. Những đồ trang trí như vậy không phù hợp với máy rửa bát.
- Các bộ phận bằng nhựa không chịu nhiệt.
- Bát đĩa bằng đồng và thiếc.
- Bát đĩa có dính tro, sáp, dầu mỡ hoặc sơn.

Đồ trang trí bằng thủy tinh, các đồ dùng bằng nhôm và bạc có thể phai màu hoặc đổi màu trong quá trình rửa. Một số loại thủy tinh (ví dụ: đồ thủy tinh pha lê) cũng có thể bị vỡ nếu để lâu sau nhiều chu trình rửa.

**Hư hỏng đồ thủy tinh và bát đĩa**

**Nguyên nhân:**

- Loại thủy tinh và quy trình sản xuất thủy tinh.
- Thành phần hóa học của chất tẩy rửa.
- Nhiệt độ nước trong chương trình rửa.

**Khuyến nghị:**

- Chỉ sử dụng thủy tinh và đồ sứ được nhà sản xuất chỉ định an toàn cho máy rửa bát.
- Sử dụng chất tẩy rửa được dán nhãn là an toàn cho bát đĩa.
- Lấy đồ thủy tinh và dao muỗng nĩa ra khỏi máy rửa bát ngay sau khi kết thúc chương trình.

## Xếp vào

- Loại bỏ cặn thức ăn thô. Không cần rửa trước bát đĩa dưới vòi nước chảy.
- Xếp bát đĩa sao cho
  - chúng đứng chắc chắn và không bị đổ.
  - tất cả các lọ đều phải xếp lộn ngược.
  - Các bộ phận có chỗ phồng lên hoặc lõm xuống được đặt ở một góc để nước có thể chảy ra.
  - nó không cản trở vòng quay của cả hai cánh tay phun [23] và [24].

Không nên rửa bát đĩa rất nhỏ trong máy vì chúng có thể dễ dàng rơi ra khỏi giỏ.

## Dọn ra

Để tránh những giọt nước rơi từ giỏ trên xuống bát đĩa ở giỏ dưới, quý vị nên dọn bát đĩa trong thiết bị từ dưới lên trên.

Bát đĩa nóng rất dễ vỡ! Do đó, sau khi kết thúc chương trình, hãy để bát đĩa trong máy rửa bát nguội đến khi quý vị có thể chạm vào chúng.

## Hướng dẫn

Sau khi kết thúc chương trình, vẫn có thể nhìn thấy những giọt nước bên trong thiết bị. Điều này không làm ảnh hưởng đến việc sấy khô bát đĩa.

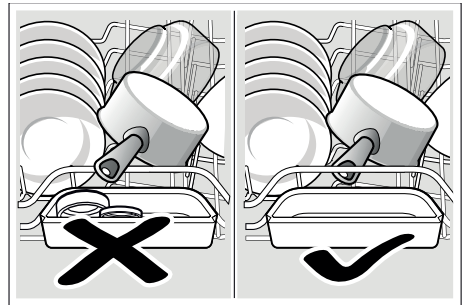
## Cốc và đồ thủy tinh

Giá để bát đĩa trên [20]



## Hướng dẫn

Đảm bảo không có bát đĩa nào trên khay hòa tan viên rửa [22]. Những thứ đó có thể chặn nắp khay chứa chất tẩy rửa [30].



## Nồi

Giá để bát đĩa dưới [28]



### Lời khuyên

Bát đĩa (nồi) bẩn nặng nên được đặt trong giá dưới. Do vòi phun mạnh hơn, quý vị sẽ nhận được kết quả súc rửa tốt hơn.

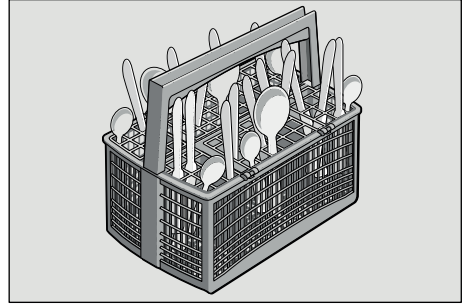
### Lời khuyên

Quý vị có thể tìm thấy nhiều ví dụ hơn về cách xếp bát đĩa vào một cách tối ưu trong máy rửa bát trên trang web của chúng tôi dưới dạng bản tải xuống miễn phí. Quý vị có thể tìm thấy địa chỉ Internet tương ứng ở mặt sau của hướng dẫn sử dụng này.

## Giỏ dao muỗng nĩa

Luôn đặt chung dao muỗng nĩa với đầu nhọn hướng xuống dưới.

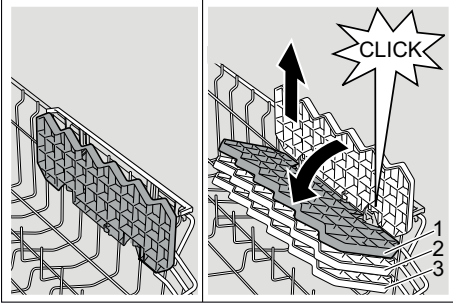
Để tránh không bị thương, hãy đặt các vật sắc nhọn và dài trên giá để dao.





## Khay \*

Sử dụng khay và không gian bên dưới để xếp cốc và ly nhỏ hoặc những đồ dao đĩa lớn hơn, chẳng hạn như thìa nấu ăn hoặc dao đĩa ăn các loại. Khay có thể gấp gọn khi không sử dụng.

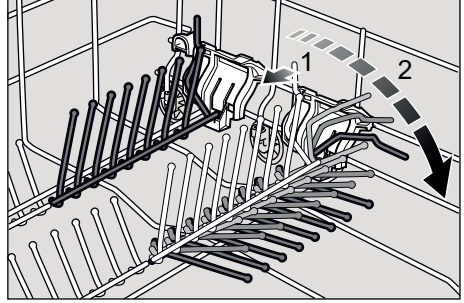


\* Tùy theo model, có thể điều chỉnh độ cao theo 3 mức. Để thực hiện việc này, trước tiên hãy đặt giá thẳng đứng và kéo lên, sau đó nghiêng nhẹ giá, đẩy giá xuống độ cao mong muốn (1, 2 hoặc 3) và đẩy vào khớp đến khi nghe thấy tiếng.

## Gai xếp \*

\* tùy theo model?

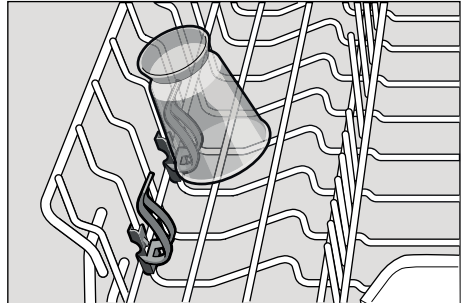
Các gai có thể gấp lại để sắp xếp nồi, bát và cốc tốt hơn.



## Ngăn chứa đồ nhỏ \*

\* tùy theo model

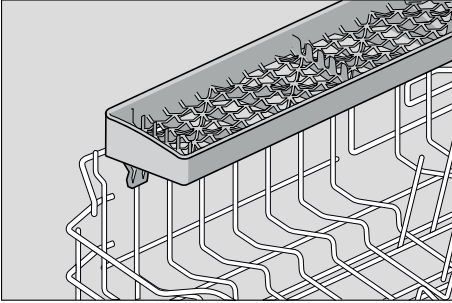
Việc này cho phép các bộ phận bằng nhựa nhẹ như hộp, nắp, v.v. được giữ chắc chắn.



### Giá để dao \*

\* tùy theo model

Dao dài và các đồ dùng khác có thể được sắp xếp theo vị trí nằm ngang.



### Điều chỉnh độ cao giỏ \*

\* tùy theo model

Độ cao giá cho bát đĩa trên [20] có thể được điều chỉnh theo yêu cầu để tạo thêm không gian xếp loại bát đĩa dài hơn ở giá trên hoặc dưới.

#### Chiều cao của thiết bị 81,5 cm

	Giá trên	Giá dưới
Mức 1 ø tối đa	22 cm	30 cm
Mức 2 ø tối đa	24,5 cm	27,5 cm
Mức 3 ø tối đa	27 cm	25 cm

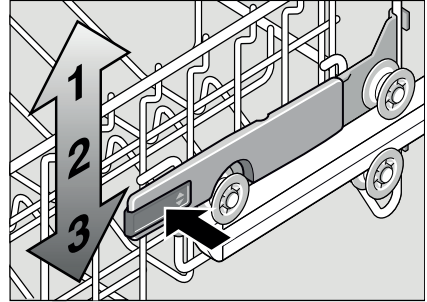
#### Chiều cao của thiết bị 86,5 cm

	Giá trên	Giá dưới
Mức 1 ø tối đa	24 cm	33 cm
Mức 2 ø tối đa	26,5 cm	30,5 cm
Mức 3 ø tối đa	29 cm	28 cm

Tùy theo thiết kế của giỏ trên trong model thiết bị của quý vị, hãy chọn một trong hai quy trình sau:

### Giá trên có các cần nâng hai bên

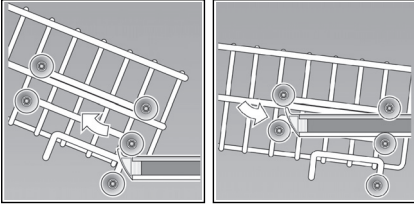
1. Kéo giá để bát đĩa trên [20] ra.
2. Để hạ xuống, lần lượt nhấn hai cần bên trái và phải ở bên ngoài giá vào trong. Giữ chặt giá tại hai bên cạnh trên để nó không đột ngột rơi xuống.



3. Để nâng lên, nắm vào hai bên cạnh trên của giá và nhấc nó lên.
4. Trước khi quý vị đẩy giá trở lại, đảm bảo hai bên giá nằm trên cùng một độ cao. Nếu không, không thể đóng chặt cửa thiết bị và cánh tay phun trên không kết nối được với mạch nước.

## Giá trên với cặp con lăn trên và dưới

1. Kéo giá để bát đĩa trên [20] ra.
2. Tháo giá trên ra và treo nó trở lại con lăn phía trên (mức 3) hoặc phía dưới (mức 1).



## Chất tẩy rửa

Quý vị có thể sử dụng chất tẩy rửa dạng viên nén cũng như dạng bột hoặc lỏng cho máy rửa bát, nhưng tuyệt đối không sử dụng dung dịch rửa tay. Tùy thuộc vào mức độ bẩn, liều lượng chất tẩy rửa dạng bột hoặc lỏng có thể được tự điều chỉnh. Viên nén tẩy rửa chứa một lượng hoạt chất đủ lớn cho mọi thao tác làm sạch. Các chất tẩy rửa hiện đại, hiệu suất cao chủ yếu sử dụng công thức có hàm lượng kiềm thấp có chứa enzym. Enzim phân giải tinh bột và phân giải protein. Thuốc tẩy trắng hoạt tính oxy thường được sử dụng để loại bỏ các vết bẩn có màu (ví dụ: trà, sốt cà chua).

### Hướng dẫn

Để đạt được kết quả rửa tốt, phải tuân theo hướng dẫn trên bao bì chất tẩy rửa!

Nếu có bất kỳ câu hỏi nào khác, chúng tôi khuyến nghị nên liên hệ với trung tâm tư vấn của nhà sản xuất chất tẩy rửa.



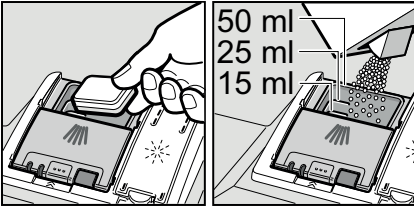
**Cảnh báo** – Tuân thủ các hướng dẫn an toàn và hướng dẫn sử dụng trên bao bì sản phẩm tẩy rửa và nước trợ xả.

## Đổ chất tẩy rửa vào

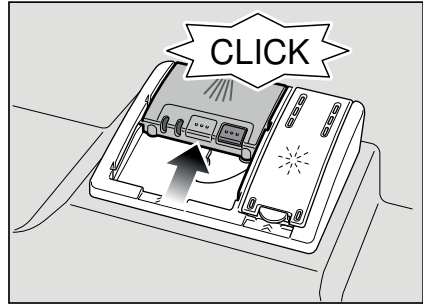
1. Nếu khay chứa chất tẩy rửa [30] vẫn đóng, hãy nhấn chốt khóa [31], để mở nó ra.

Đổ chất tẩy rửa vào khay chứa chất tẩy rửa khô [30] (đặt viên nén nằm ngang, không để thẳng). Định lượng: xem hướng dẫn của nhà sản xuất trên bao bì.

Thang định lượng trong khay chứa chất tẩy rửa [30] giúp quý vị đổ đúng lượng chất tẩy rửa dạng bột hoặc lỏng. Thông thường 20 ml - 25 ml là đủ để làm sạch vết bẩn bình thường. Khi sử dụng viên nén, một viên là đủ.



2. Đóng nắp khay chứa chất tẩy rửa bằng cách đẩy nó lên, cho đến khi khóa dễ dàng khớp vào vị trí.



Khay chứa chất tẩy rửa tự động mở vào thời điểm tối ưu trong khi chương trình chạy. Chất tẩy rửa dạng bột hoặc lỏng được phân phối trong thiết bị và được hòa tan, còn viên nén sẽ được đặt trong khay hòa tan viên rửa và được hòa tan tại đó theo liều lượng.

### Lời khuyên


Nếu bát đĩa không quá bẩn, thông thường chỉ cần sử dụng một lượng chất tẩy rửa ít hơn một chút so với quy định là đủ.


Có thể mua các chất tẩy rửa và chăm sóc phù hợp trực tuyến qua trang web của chúng tôi hoặc qua dịch vụ khách hàng (xem mặt sau).

## Chất tẩy rửa kết hợp

Ngoài các chất tẩy rửa cơ bản (Solo), công ty còn bán một số sản phẩm có chức năng bổ sung. Ngoài chất tẩy rửa, các sản phẩm này cũng thường chứa chất trợ xả và chất thay thế muối (3 trong 1) và tùy thuộc vào sự kết hợp (4 trong 1, 5 trong 1, .v.v.), sẽ còn có các thành phần bổ sung như chất bảo vệ thủy tinh hoặc làm sáng inox. Chất tẩy rửa kết hợp chỉ hoạt động tại một độ cứng nhất định (thường là 21° dH). Nếu vượt quá giới hạn này, muối và nước trợ xả phải được thêm vào.

Ngay sau khi sử dụng chất tẩy rửa kết hợp, chương trình rửa sẽ tự động được điều chỉnh để luôn đạt được kết quả rửa và sấy khô tốt nhất có thể.

 **Cảnh báo** - Không đặt các đồ vật nhỏ vào khay hòa tan viên rửa [22]; để tránh cho viên nén không được hòa tan đều.

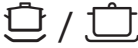
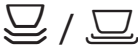
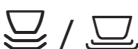

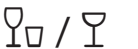

 **Cảnh báo** - Nếu quý vị muốn thêm bát đĩa sau khi chương trình đã bắt đầu, khay hòa tan viên rửa [22] **không** được sử dụng làm tay cầm cho giá trên. Viên nén có thể đã nằm bên trong và quý vị có thể tiếp xúc với viên nén đã được hòa tan một phần.

## Hướng dẫn

- Để đạt được kết quả rửa và sấy khô tối ưu, hãy sử dụng chất tẩy rửa cơ bản kết hợp với việc sử dụng muối và nước trợ xả riêng biệt.
- Với các chương trình ngắn, các viên nén có thể không phát huy hết tác dụng làm sạch do quá trình hòa tan khác nhau và cặn chất tẩy rửa có thể vẫn còn do chưa hòa tan hết. Chất tẩy rửa dạng bột phù hợp nhất cho các chương trình này.
- Với chương trình "Tăng cường" (dành cho một số model), liều lượng của một viên nén là đủ. Khi sử dụng chất tẩy rửa dạng bột, quý vị cũng có thể vẩy ít chất tẩy rửa lên phía trong cửa thiết bị.
- Ngay cả khi chỉ báo nước trợ xả và/hoặc đồ muối sáng lên, chương trình rửa vẫn hoạt động bình thường khi sử dụng các chất tẩy rửa kết hợp.
- Khi sử dụng chất tẩy rửa có lớp bọc hòa tan trong nước: Chỉ chạm vào lớp bọc bằng tay khô và chỉ bỏ viên này vào ngăn chứa chất tẩy rửa khô hoàn toàn, nếu không có thể bị dính vào tay.
- Nếu quý vị chuyển từ chất tẩy rửa kết hợp sang chất tẩy rửa cơ bản, đảm bảo hệ thống làm mềm nước và lượng chất trợ xả được cài đặt ở giá trị chính xác.

## Tổng quan về chương trình

Số lượng chương trình tối đa có thể được hiển thị trong phần tổng quan này. Vui lòng tham khảo bảng điều khiển của quý vị để biết những chương trình liên quan và thứ tự sắp xếp của chúng.

Loại bát đĩa	Loại vết bẩn	Chương trình	Chức năng bổ sung có thể	Trình tự chương trình
Nồi, chảo, bát đĩa và dao muỗng nĩa dễ rửa	cặn thực phẩm cứng đầu, cháy, khô, chứa tinh bột hoặc protein	 Tăng cường 70°	tất cả	Rửa trước Làm sạch 70° Rửa lại Xả ở 65° Sấy khô
		 Bình thường 65°	tất cả	Rửa trước Làm sạch 65° Rửa lại Xả ở 65° Sấy khô
		 Bình thường 65°	tất cả	Rửa trước Làm sạch 65° Rửa lại Xả ở 65° Sấy khô
bát đĩa và dao muỗng nĩa hỗn hợp	cặn thức ăn gia đình từ bình thường đến khô mềm	 Eco 50°	tất cả	Rửa trước Làm sạch 50° Rửa lại Xả ở 65° Sấy khô
bát đĩa tinh xảo, dao muỗng nĩa, đồ nhựa và cốc thủy tinh nhạy cảm với nhiệt độ	cặn thức ăn tươi, độ bám dính thấp	 Thủy tinh 40°	IntensivZone Tiết kiệm thời gian Nửa tải Sấy cực kỳ khô	Rửa trước Làm sạch 40° Rửa lại Xả ở 60° Sấy khô
bát đĩa và dao muỗng nĩa hỗn hợp	cặn thức ăn gia đình từ bình thường đến khô mềm	<b>1h</b> 65°	Sấy cực kỳ khô	Làm sạch 65° Rửa lại Xả ở 70° Sấy khô
tất cả các loại bát đĩa	rửa lạnh, làm sạch tạm thời	 Rửa trước	không có	Rửa trước

## Lựa chọn chương trình

Quý vị có thể chọn một chương trình phù hợp tùy theo loại bát đĩa và mức độ bẩn của chúng.


## Lưu ý cho các viện kiểm nghiệm

Các viện kiểm nghiệm nhận được các hướng dẫn cho các thử nghiệm so sánh (ví dụ như theo EN60436).

Đây là những điều kiện để thực hiện các thử nghiệm, không phải là kết quả hoặc giá trị tiêu thụ.


Yêu cầu qua email tới:

dishwasher@test-appliances.com

Bắt buộc phải có số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD), có thể xem trên bảng thông số  trên cửa thiết bị.

## **P+** Các chức năng bổ sung

\* tùy theo model?

Sử dụng những phím chức năng bổ sung  để cài đặt.



### Tiết kiệm thời gian (VarioSpeed) \*

Với chức năng "Tiết kiệm thời gian", thời gian chạy có thể giảm khoảng 20% đến 50%, tùy theo chương trình rửa được chọn. Để đạt được kết quả làm sạch và sấy khô tối ưu với thời gian chạy ngắn hơn, mức tiêu thụ nước và năng lượng sẽ tăng lên.



### IntensivZone \*

Hoàn hảo khi rửa hỗn hợp. Quý vị có thể rửa nồi và chảo bẩn nặng hơn vào giá dưới, cùng với bát đĩa bẩn thông thường ở giá trên. Áp suất phun ở giá dưới tăng lên và nhiệt độ rửa cũng được tăng nhẹ.



### Vệ sinh \*

Nhiệt độ được tăng lên trong quá trình làm sạch. Điều này giúp cải thiện tình trạng vệ sinh. Chức năng bổ sung này rất lý tưởng, như để làm sạch thớt hoặc bình sữa trẻ em.



### Nửa tải \*

Nếu quý vị chỉ cần rửa một ít bát đĩa (ví dụ như cốc, ly, đĩa), hãy bật chức năng "Nửa tải". Chức năng này sẽ giúp tiết kiệm nước, năng lượng và thời gian. Để xả, hãy cho ít chất tẩy rửa hơn một chút vào khay chứa chất tẩy rửa so với khuyến nghị cho toàn bộ lượng bát đĩa cần rửa.



### Sấy cực kỳ khô \*

Nhiệt độ tăng lên trong quá trình xả và giai đoạn sấy khô lâu hơn cũng cho phép các bộ phận bằng nhựa khô tốt hơn. Mức tiêu thụ năng lượng tăng nhẹ.





## Vận hành thiết bị

### Dữ liệu chương trình

Có thể tìm thấy dữ liệu chương trình (các giá trị tiêu thụ) trong Hướng dẫn tóm tắt. Chúng liên quan đến điều kiện bình thường và giá trị cài đặt độ cứng của nước 2. Các yếu tố ảnh hưởng khác nhau như nhiệt độ nước hoặc áp suất đường ống có thể dẫn đến sai lệch.

### Cảm biến nước \*

\* tùy theo model

Cảm biến nước là một thiết bị đo quang học (hàng rào ánh sáng) được sử dụng để đo độ đục của nước rửa.

Việc sử dụng cảm biến nước tùy thuộc vào chương trình rửa. Nếu cảm biến nước đang hoạt động, nước tráng "sạch" có thể được chuyển sang bể tráng tiếp theo và lượng nước tiêu thụ có thể giảm 3-6 lít. Nếu nước bẩn hơn, nước tráng sẽ được bơm ra và thay thế bằng nước sạch. Trong các chương trình tự động, nhiệt độ và thời gian chạy cũng được điều chỉnh theo độ bẩn.

### Bật thiết bị

1. Mở hoàn toàn vòi nước.

2. Mở cửa.

3. Bật công tắc BẬT/TẮT .

Chỉ báo chương trình Eco 50° nhấp nháy. Chương trình này vẫn được chọn trừ khi một chương trình khác được chọn bằng phím < 5 hoặc > 6.

4. Nhấn phím KHỞI ĐỘNG 9.

5. Đóng cửa.

Trình tự chương trình bắt đầu.

### Hướng dẫn

**- về chế độ hoạt động thân thiện với môi trường của máy rửa bát:**

Vì lý do sinh thái, chương trình Eco 50° được cài đặt sẵn mỗi khi khởi động thiết bị. Điều này sẽ bảo vệ tài nguyên môi trường và cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, là ví tiền của quý vị.

**Chương trình Eco 50° là một chương trình đặc biệt thân thiện với môi trường. Đây là "Chương trình tiêu chuẩn" theo quy định của EU 1016/2010, thể hiện chu trình làm sạch tiêu chuẩn để làm sạch bát đĩa bẩn bình thường cũng như mức tiêu thụ năng lượng và nước kết hợp để làm sạch loại bát đĩa này một cách hiệu quả nhất.**

## Chỉ báo quang học trong quá trình chạy chương trình \*

\* tùy theo model

Trong khi chương trình đang chạy, một điểm sáng xuất hiện trên sàn, phía dưới cửa thiết bị. Chỉ mở cửa máy rửa bát khi không còn nhìn thấy điểm sáng trên sàn nữa.

Điểm sáng không thể nhìn thấy trong trường hợp máy được lắp đặt ở trên cao với cửa tủ đóng lại.

## Chọn trước thời gian \*

\* tùy theo model?

Quý vị có thể hẹn giờ bắt đầu chương trình sau 3, 6 hoặc 9 tiếng.

1. Bật công tắc BẬT/TẮT [1].
2. Nhấn phím Chọn trước thời gian [2] liên tục cho đến khi chỉ báo tương ứng 3h, 6h hoặc 9h sáng lên.
3. Nhấn phím KHỞI ĐỘNG [9], Chức năng chọn trước thời gian được kích hoạt.
4. Để tắt chọn trước thời gian, nhấn phím Chọn trước thời gian [2] liên tục, cho đến khi không có chỉ báo 3h, 6h hoặc 9h nào sáng nữa.

Quý vị có thể thay đổi lựa chọn chương trình tùy thích trước khi khởi động.

## Kết thúc chương trình

Chương trình kết thúc khi không có chỉ báo nào trong hai chỉ báo [8] hoặc [7] sáng lên.

Ngoài ra, phần cuối của chương trình được biểu thị bằng một âm báo bip. Âm báo bip có thể được cài đặt thành 4 mức. 0, 1, 2 hoặc 3 chỉ báo sáng lên tương ứng (xem bảng độ cứng của nước). Mức được cài đặt tại xưởng:  
2. Chức năng này có thể được thay đổi như sau:

1. Mở cửa.
2. Bật công tắc BẬT/TẮT [1].
3. Phím > [6] được nhấn và giữ, nhấn nút KHỞI ĐỘNG [9] cho đến khi chỉ báo Sấy khô [8] và chỉ báo Đổ muối [11] nhấp nháy.
4. Nhả các phím.
5. Nhấn phím > [6] liên tục cho đến khi chỉ báo đổ thêm muối [11] và chỉ báo nạp thêm nước trợ xả [10] nhấp nháy.
6. Nhả các phím.  
Chỉ báo đổ thêm [11] và [10] nhấp nháy và các chỉ báo [A] và [B] sáng lên (= Mức 2) Có thể nghe thấy âm báo bip đã đặt.

### Để thay đổi cài đặt:

1. Nhấn phím < [5] cho đến khi mức mong muốn được cài đặt.
2. Nhấn phím Khởi động [9].  
Chỉ báo tắt. Mức cài đặt được lưu.
3. Đóng cửa.

### Hướng dẫn

Để tiết kiệm năng lượng, máy rửa bát sẽ tự động tắt sau khi kết thúc chương trình.

## Dừng chương trình

1. Mở cửa.
2. Tắt công tắc BẬT/TẮT [1].  
Chỉ báo đèn tắt. Chương trình vẫn được lưu lại.  
Nếu cửa thiết bị đã được mở khi kết nối nước nóng hoặc máy đã nóng lên, trước tiên hãy để cửa hé mở trong vài phút rồi hãy đóng lại. Nếu không, cửa thiết bị có thể bị bung ra do giãn nở (quá áp) hoặc nước có thể chảy ra khỏi thiết bị.
3. Để tiếp tục chương trình, bật lại công tắc BẬT/TẮT [1].
4. Đóng cửa.

## Hủy chương trình (Reset)

1. Mở cửa.
2. Nhấn phím KHỞI ĐỘNG [9] trong khoảng 3 giây, đến khi tất cả các chỉ báo tắt.
3. Đóng cửa.  
Trình tự chương trình còn lại để bơm hết phần nước dư ra mất khoảng 1 phút.

## Thay đổi chương trình

Sau khi nhấn phím KHỞI ĐỘNG [9], không thể thay đổi chương trình được nữa.

Chỉ có thể thay đổi chương trình bằng cách nhấn Hủy chương trình (Reset).

## Sấy tăng cường

Trong chu trình xả, nhiệt độ sẽ được tăng lên và do đó hiệu quả sấy khô được cải thiện. Thời gian chạy có thể tăng nhẹ. (Thận trọng với những phần bát đĩa nhạy cảm!)

1. Mở cửa.
2. Bật công tắc BẬT/TẮT [1].
3. Phím > [6] được nhấn và giữ, nhấn nút KHỞI ĐỘNG [9] cho đến khi chỉ báo Sấy khô [8] và chỉ báo Đổ muối [11] nhấp nháy.
4. Nhả các phím.
5. Nhấn phím > [6] liên tục cho đến khi chỉ báo đổ thêm muối [11] và chỉ báo "Kiểm tra đầu vào nước" [12] nhấp nháy.
6. Nhả các phím.  
Chỉ báo [11] và [12] nhấp nháy.

### Để thay đổi cài đặt:

1. Nhấn phím < [5] cho đến khi chỉ báo [A] sáng (Bật sấy tăng cường).
2. Nhấn phím Khởi động [9].  
Chỉ báo tắt. Cài đặt được lưu.
3. Đóng cửa.



## Làm sạch và bảo dưỡng

Thường xuyên kiểm soát và bảo dưỡng thiết bị của quý vị sẽ giúp hạn chế lỗi. Việc này giúp tiết kiệm thời gian và tránh rắc rối.

### Tình trạng chung của máy

- Kiểm tra lại khoang rửa xem có cạn dầu mỡ và vôi không.

Nếu thấy những cạn bám như vậy, thì:

- Đổ đầy chất tẩy rửa vào khay chứa chất tẩy rửa. Khởi động thiết bị mà không có bát đĩa với chương trình có nhiệt độ rửa cao nhất.

Để làm sạch thiết bị, chỉ sử dụng chất tẩy rửa/ chất tẩy rửa thiết bị được thiết kế đặc biệt cho máy rửa bát.

- Để duy trì hiệu suất của thiết bị lâu hơn, hãy vệ sinh thiết bị thường xuyên bằng chất tẩy rửa máy rửa bát chuyên dụng.
- Để giữ cho gioăng cửa luôn sạch sẽ và vệ sinh, hãy lau chùi thường xuyên bằng vải ẩm và dùng một ít nước rửa chén.
- Để cửa hơi mở nếu máy không được dùng trong một thời gian dài để không hình thành mùi khó chịu.

Không bao giờ sử dụng một máy làm sạch bằng hơi nước để làm sạch máy rửa bát của mình. Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm cho bất kỳ thiệt hại nào.

Thường xuyên sử dụng vải hơi ẩm, nước và một ít nước rửa bát để lau mặt trước của thiết bị và bảng điều khiển. Tránh sử dụng miếng bọt biển có bề mặt thô ráp và các sản phẩm chất tẩy rửa mài mòn, cả hai đều có thể làm trầy xước bề mặt.

Đối với các thiết bị bằng thép không gỉ: Tránh sử dụng vải bọt biển hoặc rửa kỹ nhiều lần trước khi sử dụng lần đầu để tránh bị ăn mòn.



### Cảnh báo – Gây hại cho sức khỏe

Không bao giờ sử dụng các chất tẩy rửa gia dụng khác có chứa clo!

### Muối chuyên dụng và nước trợ xả

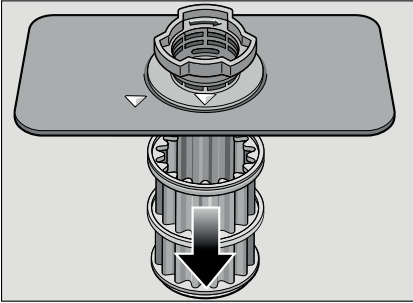
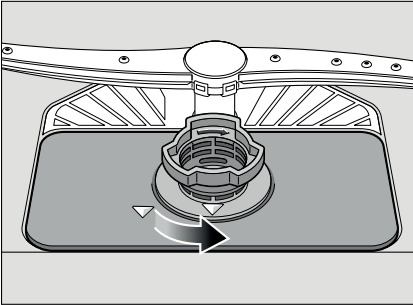
- Kiểm soát chỉ báo đổ thêm [11] và [10]. Nếu cần, đổ thêm muối và/hoặc nước trợ xả.

## Lưới lọc

Lưới lọc [26] ngăn các tạp chất thô trong nước rửa lọt vào máy bơm. Các tạp chất này đôi khi có thể làm tắc nghẽn lưới lọc.

Hệ thống lưới lọc bao gồm lưới lọc thô, lưới lọc mịn phẳng và lưới lọc vi mô.

1. Kiểm tra cạn bẩn trên lưới lọc sau mỗi lần rửa.
2. Xoay lỏng trụ lưới lọc như hình minh họa và rút hệ thống lưới lọc ra.

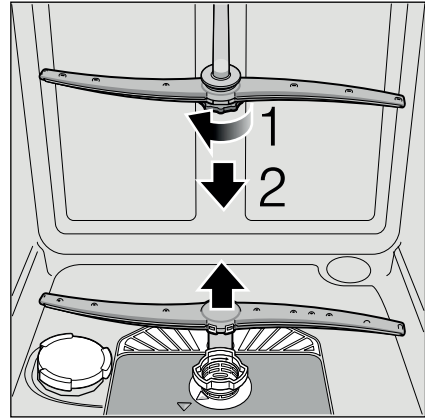


3. Loại bỏ bất kỳ chất cặn nào và làm sạch các lưới lọc dưới vòi nước chảy.
4. Lắp lại hệ thống lưới lọc theo thứ tự ngược lại và đảm bảo các dấu mũi tên hướng vào nhau sau khi đóng.

## Cánh tay phun

Vòi và tạp chất từ nước xả có thể làm tắc vòi phun và vòng bi của cánh tay phun [23] và [24].

1. Kiểm tra các vòi đầu ra của cánh tay phun xem có bị tắc không.
2. Tháo vít cánh tay phun trên [23] ra.
3. Đẩy cánh tay phun dưới [24] lên trên.



4. Làm sạch cánh tay phun dưới vòi nước chảy.
5. Gắn các tay phun trở lại vị trí cũng như siết chặt chúng.

## ? Lỗi, nên làm gì?

Kinh nghiệm cho thấy nhiều lỗi xảy ra trong hoạt động hàng ngày có thể được tự khắc phục. Điều này đảm bảo thiết bị của quý vị luôn khả dụng một cách nhanh chóng. Trong phần tổng quan sau đây, quý vị sẽ tìm thấy các nguyên nhân có thể gây ra lỗi chức năng và các mẹo hữu ích để khắc phục chúng.

### Hướng dẫn

Nếu thiết bị dừng mà không có lý do rõ ràng hoặc không chạy trong khi bát đĩa đang được rửa, trước tiên hãy thực hiện chức năng Hủy (Reset) chương trình. (Xem chương Vận hành thiết bị)

**⚠ Cảnh báo** - Cần ghi nhớ: Việc sửa chữa chỉ có thể được các chuyên gia thực hiện. Nếu một bộ phận cần được thay thế, hãy đảm bảo chỉ sử dụng những bộ phận dự phòng chính hãng. Việc sửa chữa không đúng cách hoặc sử dụng phụ tùng thay thế không chính hãng có thể dẫn đến hư hỏng đáng kể và gây nguy hiểm cho người sử dụng.

### Bơm nước xả

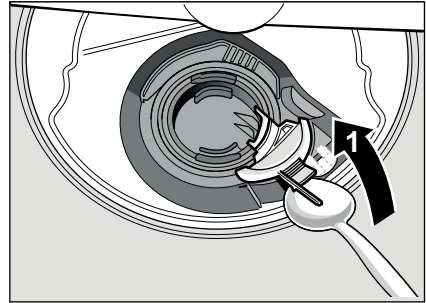
Cặn thức ăn thô hoặc dị vật không được lưới lọc giữ lại có thể làm tắc bơm nước xả. Nước rửa sau đó sẽ được giữ lại trên lưới lọc.

**⚠ Cảnh báo** - Nguy cơ cắt!

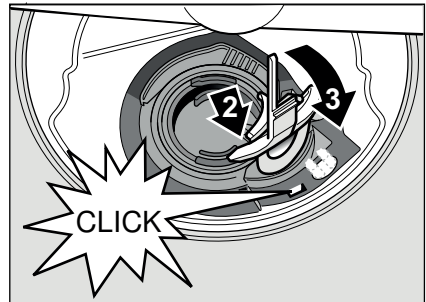
Khi vệ sinh máy bơm nước thải, đảm bảo quý vị không làm mình bị thương do kính vỡ hoặc vật sắc nhọn.

Trong trường hợp này:

1. Trước hết, phải ngắt thiết bị khỏi nguồn điện.
2. Tháo giá trên [20] và dưới [28] ra.
3. Tháo lưới lọc [26] ra.
4. Thấm hết sạch nước ra, có thể dùng miếng bọt biển nếu cần.
5. Cạy nắp bơm màu trắng (như được minh họa) bằng thìa. Giữ tấm che trên cầu nối và nhắc theo đường chéo vào trong. Tháo toàn bộ nắp đậy ra.

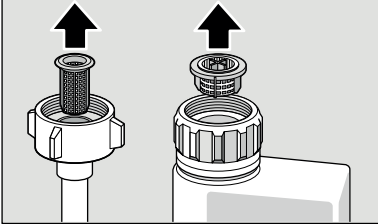


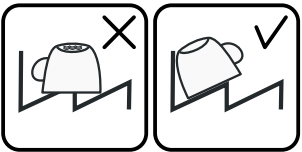
6. Kiểm tra cánh quạt xem có dị vật không và loại bỏ chúng nếu cần.
7. Đặt tấm che vào vị trí ban đầu và nhấn (nhấp) xuống để chốt nó vào vị trí.



8. Lắp lưới lọc vào.
9. Lắp lại các giá vào.

## Bảng lỗi

<b>Lỗi?</b>	<b>Nguyên nhân</b>	<b>Biện pháp khắc phục</b>
Chỉ báo "Kiểm tra đầu vào nước" <b>[12]</b> sáng.	Ống cấp bị gấp. Vòi nước đang đóng. Vòi nước bị kẹt hoặc vôi hóa.	Duỗi thẳng ống cấp. Mở vòi nước. Mở vòi nước. Tốc độ dòng chảy phải ít nhất là 10 l/phút khi đầu vào nước mở.
	Bộ lọc ở đường cấp nước bị tắc.	Tắt thiết bị và rút phích cắm thiết bị ra. Tắt vòi nước. Tháo vít đầu nối nước.
		 <p>Làm sạch lưới lọc trong ống đầu vào. Vận lại vít đầu nối nước. Kiểm tra độ rò rỉ. Khôi phục lại nguồn điện. Bật thiết bị.</p>
	Lưới lọc <b>[26]</b> bị bẩn hoặc bị tắc.	Làm sạch lưới lọc. (Xem <i>Làm sạch và bảo dưỡng</i> )
	Ống dẫn nước thải bị tắc hoặc gấp.	Duỗi thẳng ống mềm, loại bỏ những chất cặn bám vào, nếu cần.
	Ống siphon vẫn đóng.	Kiểm tra kết nối tại siphon và mở ra, nếu cần.
	Máy bơm nước xả bị tắc hoặc nắp bơm nước xả chưa được khớp chặt.	Lắp nắp chính xác vào khớp. (Xem <i>Bơm nước xả</i> )
Chỉ báo "Kiểm tra đầu vào nước" <b>[12]</b> nhấp nháy.	Một lỗi kỹ thuật có thể đã xảy ra.	Dùng công tắc <b>BẬT/TẮT</b> <b>[1]</b> để tắt máy. Sau một thời gian ngắn, hãy khởi động lại thiết bị. Nếu sự cố lại xảy ra, hãy tắt vòi nước, rút phích cắm điện và gọi điện cho dịch vụ khách hàng.
Chỉ báo đổ thêm muối <b>[11]</b> nhấp nháy.	Phần tử gia nhiệt bị cặn vôi hoặc bẩn.	Làm sạch thiết bị bằng chất chăm sóc máy hoặc chất tẩy cặn. Vận hành máy rửa bát có hệ thống làm mềm nước và kiểm tra cài đặt (xem chương <i>Hệ thống làm mềm nước/muối chuyên dụng</i> ).

<b>Lỗi?</b>	<b>Nguyên nhân</b>	<b>Biện pháp khắc phục</b>
Các chỉ báo nhấp nháy.	Cửa chưa đóng hoàn toàn.	Đóng cửa. Đảm bảo không có đồ vật nào (bát đĩa, bình xịt thơm) nhô ra khỏi giá làm cửa không đóng lại được.
Chỉ báo đổ thêm muối [11] và/hoặc nước trợ xả [10] sáng.	Thiếu nước trợ xả.	Đổ thêm nước trợ xả.
	Thiếu muối.	Đổ thêm muối chuyên dụng.
	Cảm biến không phát hiện được viên muối.	Chỉ sử dụng muối chuyên dụng khác.
Chỉ báo đổ thêm muối [11] và/hoặc nước trợ xả [10] không sáng.	Chỉ báo đổ thêm đã tắt.	Kích hoạt/Hủy kích hoạt (xem chương Hệ thống làm mềm nước/Muối chuyên dụng hoặc nước trợ xả).
	Vẫn còn đủ muối chuyên dụng/nước trợ xả.	Chỉ báo đổ thêm, kiểm soát mức làm đầy.
Nước vẫn còn trong thiết bị sau khi kết thúc chương trình.	Hệ thống lưới lọc hoặc khu vực bên dưới lưới lọc [26] bị tắc.	Làm sạch lưới lọc và khu vực bên dưới (xem Bơm nước xả).
	Chương trình vẫn chưa kết thúc.	Đợi chương trình kết thúc hoặc thực hiện reset (xem Hủy chương trình)
Bát đĩa chưa được sấy.	Không có hoặc quá ít nước trợ xả trong ngăn chứa.	Đổ thêm nước trợ xả.
	Đã chọn chương trình không có sấy khô.	Chọn chương trình có sấy khô (xem Tổng quan chương trình, trình tự chương trình).
	Tích tụ nước tại các hốc trong bát đĩa và dao muỗng nĩa.	Lưu ý khi xếp bát đĩa vào nên đặt nghiêng, đồ bẩn nhiều có thể đặt càng nghiêng càng tốt.
		
Chất tẩy rửa tổng hợp đã qua sử dụng có hiệu suất sấy khô kém.	Sử dụng các chất tẩy rửa tổng hợp có khả năng làm khô tốt hơn. Sử dụng thêm nước trợ xả sẽ làm tăng khả năng làm khô.	
Sấy tăng cường không được kích hoạt để tăng khả năng sấy.	Kích hoạt sấy tăng cường (xem Vận hành thiết bị)	
Bát đĩa được lấy ra quá sớm hoặc quá trình sấy vẫn chưa kết thúc.	Đợi chương trình kết thúc cũng như lấy bát đĩa ra sau khi chương trình kết thúc được 30 phút.	
Nước trợ xả sinh thái có hiệu quả sấy khô hạn chế.	Sử dụng nước trợ xả có thương hiệu. Các sản phẩm hữu cơ có hiệu quả kém hơn đáng kể.	



<b>Lỗi?</b>	<b>Nguyên nhân</b>	<b>Biện pháp khắc phục</b>
Bát đĩa nhựa không được sấy.	Tính chất đặc biệt của nhựa.	Nhựa có khả năng lưu giữ nhiệt thấp hơn nên lâu khô hơn.
Dao muổng nĩa không khô.	Dao muổng nĩa được sắp xếp không đúng cách trong giỏ dao muổng nĩa.	Nếu có thể, nên để riêng dao muổng nĩa, tránh các điểm chạm nhau.
	Dao muổng nĩa được sắp xếp không đúng cách trong ngăn dao muổng nĩa.	Sắp xếp dao muổng nĩa đúng và để riêng, nếu có thể.
Bên trong thiết bị vẫn ướt sau chu trình rửa.	Không phải lỗi thiết bị.	Do nguyên lý sấy khô "Sấy ngưng tụ", các giọt nước trong khoang rửa là điều kiện vật lý và được mong muốn. Độ ẩm trong không khí ngưng tụ trên các thành bên trong của khoang, thoát ra ngoài và được bơm ra.
Cặn thức ăn trên bát đĩa.	Bát đĩa được đặt quá gần nhau hoặc giá để bát đĩa bị đầy.	Sắp xếp bát đĩa sao cho có đủ không gian trống, và vòi phun có thể chạm tới bề mặt bát đĩa. Tránh điểm chạm nhau.
	Đã cản trở vòng quay của cánh tay phun.	Xếp bát đĩa sao cho chúng không cản trở vòng quay của cánh tay phun.
	Vòi phun cánh tay phun bị tắc.	Làm sạch vòi phun cánh tay phun. (Xem Làm sạch và bảo dưỡng).
	Lưới lọc [26] bị bẩn.	Làm sạch lưới lọc, (xem Làm sạch và bảo dưỡng).
	Lưới lọc [26] được lắp không đúng cách và/hoặc không được chốt.	Lắp lưới lọc đúng và khớp vào chốt.
	Chương trình rửa quá yếu.	Chọn chương trình rửa mạnh hơn.
	Bát đĩa được làm sạch trước quá nhiều; do đó các cảm biến quyết định chọn một trình tự chương trình rửa yếu. Vết bẩn cứng đầu đôi khi không thể được loại bỏ.	Không được rửa trước bát đĩa. Chỉ loại bỏ cặn thức ăn thô. Khuyến nghị chương trình Eco 50° hoặc Tăng cường.
	Các lọ cao hẹp không được rửa đủ sạch ở khu vực góc.	Không đặt các lọ cao, hẹp nằm nghiêng quá hoặc trong các góc.
Bên phải và bên trái giá trên [20] không được đặt ở cùng độ cao.	Điều chỉnh giá trên ở cùng một độ cao bằng các cần nâng hai bên.	

<b>Lỗi?</b>	<b>Nguyên nhân</b>	<b>Biện pháp khắc phục</b>	
Chất tẩy rửa còn sót lại	Nắp khay chứa chất tẩy rửa bị chặn bởi bát đĩa, do đó không thể mở nắp ra hoàn toàn được.	Nắp của khay chứa chất tẩy rửa không được để bát đĩa che khuất. Không đặt bát đĩa hoặc dung dịch xả trong khay hòa tan viên rửa.	
	Nắp khay chứa chất tẩy rửa bị viên nén làm vướng.	Viên nén phải được đặt vào theo chiều ngang và không theo chiều dọc.	
	Các viên nén được sử dụng trong chương trình nhanh hoặc ngắn.	Thời gian hòa tan chất tẩy rửa trong chương trình nhanh hoặc ngắn quá dài.	
	Thời gian hòa tan chất tẩy rửa trong chương trình ngắn đã chọn không đạt.	Sử dụng chất tẩy rửa dạng bột hoặc một chương trình rửa mạnh hơn.	
	Hiệu quả làm sạch và khả năng hòa tan giảm khi thời gian bảo quản lâu hơn hoặc chất tẩy rửa bị vón cục.	Thay đổi chất tẩy rửa.	
Đổm nước trên những đồ bằng nhựa.	Sự hình thành giọt nước trên bề mặt nhựa là không thể tránh khỏi về mặt vật lý. Sau khi khô, có thể nhìn thấy các đốm nước.	Sử dụng chương trình rửa mạnh hơn (thay nước nhiều hơn). Lưu ý khi xếp bát đĩa vào nên đặt nghiêng. Sử dụng nước trợ xả. Nếu cần, hãy tăng cài đặt mức làm mềm nước.	
	Mảng bám có thể lau được hoặc hòa tan trong nước được hình thành trong ngăn chứa hoặc trên cửa.	Các thành phần chất tẩy rửa bị lắng đọng. Những mảng bám này thường không thể loại bỏ được bằng hóa chất (chất tẩy rửa thiết bị, ...).	Đổi nhãn hiệu chất tẩy rửa khác. Làm sạch thiết bị bằng cơ học.
		Nếu có "cặn trắng" ở đáy khoang, hệ thống làm mềm nước đã được điều chỉnh ở mức giới hạn.	Tăng cài đặt làm mềm và thay chất tẩy rửa nếu cần.
	Nắp hộp đựng muối [25] chưa được vặn chặt.	Vặn chặt nắp hộp đựng muối đúng cách.	
	Chỉ dành cho đồ thủy tinh: Có thể lau sạch vết ăn mòn kính mới bắt đầu hình thành.	Xem Hư hỏng đồ thủy tinh và bát đĩa.	

<b>Lỗi?</b>	<b>Nguyên nhân</b>	<b>Biện pháp khắc phục</b>
Các mảng bám màu trắng, khó loại bỏ hình thành trên bát đĩa, ngăn chứa hoặc cửa.	Các thành phần chất tẩy rửa bị lắng đọng. Những mảng bám này thường không thể loại bỏ được bằng hóa chất (chất tẩy rửa thiết bị, ...).	Đổi nhãn hiệu chất tẩy rửa khác. Làm sạch thiết bị bằng cơ học.
	Phạm vi độ cứng được đặt không chính xác hoặc độ cứng của nước lớn hơn 50° dH (8,9mmol/l).	Cài đặt hệ thống làm mềm nước theo hướng dẫn sử dụng hoặc đổ thêm muối vào.
	Chất tẩy rửa 3 trong 1 hoặc chất tẩy rửa hữu cơ/sinh thái không đủ hiệu quả.	Cài đặt hệ thống làm mềm nước theo hướng dẫn sử dụng hoặc sử dụng các chất đã phân tách (chất tẩy rửa có thương hiệu, muối, chất trợ xả).
	Quá ít chất tẩy rửa.	Tăng định lượng chất tẩy rửa hay thay chất tẩy rửa.
	Đã chọn chương trình rửa quá yếu.	Chọn chương trình rửa mạnh hơn.
Cặn trà hoặc vết son môi trên bát đĩa.	Nhiệt độ rửa quá thấp.	Chọn chương trình với nhiệt độ rửa cao hơn.
	Chất tẩy rửa quá ít hoặc không phù hợp.	Đổ chất tẩy rửa phù hợp với liều lượng chính xác vào.
	Bát đĩa được làm sạch trước quá nhiều; do đó các cảm biến quyết định chọn một trình tự chương trình rửa yếu. Vết bẩn cứng đầu đôi khi không thể được loại bỏ.	Không được rửa trước bát đĩa. Chỉ loại bỏ cặn thức ăn thô. Khuyến nghị chương trình Eco 50°
Các vết ố có màu (xanh, vàng, nâu) khó loại bỏ hình thành trong thiết bị hoặc trên dụng cụ bếp bằng inox.	Sự hình thành mảng bám do các thành phần của rau (ví dụ như bắp cải, cần tây, khoai tây, mì ống, ...) hoặc nước máy (ví dụ như mangan).	Có thể làm sạch từng phần bằng chất tẩy rửa máy hoặc làm sạch kiểu cơ học. Các mảng bám vô hại đối với sức khỏe.
	Sự hình thành mảng bám do các thành phần kim loại trên bộ đồ ăn bằng bạc hoặc nhôm.	Có thể làm sạch từng phần bằng chất tẩy rửa máy hoặc làm sạch kiểu cơ học.?
Cặn bám có màu (vàng, cam, nâu) dễ loại bỏ hình thành trong khoang thiết bị (chủ yếu ở khu vực dưới đáy).	Sự hình thành mảng do các thành phần của cặn thức ăn và nước máy (vôi), "giống xà phòng".	Kiểm tra chức năng của hệ thống làm mềm nước (đổ thêm muối chuyên dụng) cũng như kích hoạt làm mềm nước khi sử dụng các chất tẩy rửa tổng hợp (viên nén) (xem chương Hệ thống làm mềm nước/muối chuyên dụng)

<b>Lỗi?</b>	<b>Nguyên nhân</b>	<b>Biện pháp khắc phục</b>
Đổi màu các bộ phận bằng nhựa bên trong thiết bị.	Các bộ phận bằng nhựa bên trong có thể bị đổi màu trong thời gian sử dụng máy rửa bát.	Sự đổi màu là bình thường và không ảnh hưởng đến chức năng của máy rửa bát.
Đổi màu trên những đồ bằng nhựa.	Nhiệt độ rửa quá thấp.	Chọn chương trình với nhiệt độ rửa cao hơn.
	Bát đĩa được làm sạch trước quá nhiều; do đó các cảm biến quyết định chọn một trình tự chương trình rửa yếu. Vết bẩn cứng đầu đôi khi không thể được loại bỏ.	Không được rửa trước bát đĩa. Chỉ loại bỏ cặn thức ăn thô. Khuyến nghị chương trình Eco 50°
Các vết bẩn có thể loại bỏ còn sót lại trên thủy tinh, thủy tinh kim loại và dao muỗng nĩa.	Quá nhiều nước trợ xả.	Cài đặt lượng nước trợ xả ở mức thấp hơn.
	Không có nước trợ xả được đổ vào hoặc cài đặt quá thấp.	Đổ đầy nước trợ xả và kiểm tra lại liều lượng (mức khuyến nghị 4-5).
	Cặn chất tẩy rửa trong phần Chương trình xả. Nắp khay chứa chất tẩy rửa bị chặn bởi bát đĩa (không thể mở nắp ra hoàn toàn được).	Nắp của khay chứa chất tẩy rửa không được để bát đĩa che khuất. Không đặt bát đĩa hoặc dung dịch xả trong khay hòa tan viên rửa.
Bát đĩa được làm sạch trước quá nhiều; do đó các cảm biến quyết định chọn một trình tự chương trình rửa yếu. Vết bẩn cứng đầu đôi khi không thể được loại bỏ.	Bát đĩa được làm sạch trước quá nhiều; do đó các cảm biến quyết định chọn một trình tự chương trình rửa yếu. Vết bẩn cứng đầu đôi khi không thể được loại bỏ.	Không được rửa trước bát đĩa. Chỉ loại bỏ cặn thức ăn thô. Khuyến nghị chương trình Eco 50°
	Vết đục trên đồ thủy tinh mới bắt đầu hoặc đã tồn tại, không thể phục hồi (không thể thay đổi).	Đồ thủy tinh không an toàn với máy rửa bát mà chỉ phù hợp.

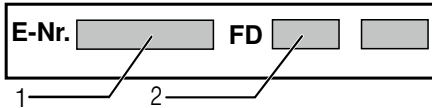
<b>Lỗi?</b>	<b>Nguyên nhân</b>	<b>Biện pháp khắc phục</b>
Vết gỉ trên dao mổ nĩa.	Dao mổ nĩa không đủ khả năng chống gỉ. Lưỡi dao thường bị ảnh hưởng nhiều hơn.	Sử dụng dao mổ nĩa chống gỉ.
	Dao mổ nĩa cũng bị gỉ khi các bộ phận gỉ được rửa cùng với nó (tay nắm nôi, giỏ bát đĩa bị hư hỏng, v.v...).	Không rửa các đồ bị gỉ.
	Hàm lượng muối trong nước rửa quá cao do nắp hộp chứa muối không được đóng chặt hoặc muối bị đổ ra khi đổ thêm muối vào.	Vặn chặt nắp hộp chứa muối hoặc thu dọn muối bị đổ ra.
Thiết bị không hoạt động.	Cầu chì trong nhà không hoạt động.	Kiểm tra cầu chì.
	Chưa cắm dây nguồn.	Chắc chắn rằng dây nguồn đã được cắm hoàn toàn vào mặt sau của thiết bị và ổ cắm. Kiểm tra chức năng của ổ cắm.
	Cửa thiết bị chưa đóng hẳn.	Đóng cửa.
Chương trình bắt đầu tự động.	Không đợi kết thúc chương trình.	Thực hiện đặt lại. (Xem Hủy chương trình).
Cửa khó mở.	Khóa an toàn trẻ em được kích hoạt.	Bỏ kích hoạt khóa an toàn trẻ em. (Xem Hướng dẫn sử dụng ở mặt sau)
Không thể đóng cửa.	Khóa cửa đã bị trượt.	Sử dụng lực lớn để đóng cửa.
	Cửa đóng bị che khuất do lắp đặt.	Kiểm tra việc lắp đặt thiết bị: cửa hoặc những phụ kiện không bị vướng vào khi đóng cửa.
Không thể đóng nắp khay chứa chất tẩy rửa.	Khay chứa chất tẩy rửa hoặc đường dẫn nắp bị tắc do dư lượng chất tẩy rửa bám.	Loại bỏ dư lượng chất tẩy rửa.
Cánh chất tẩy rửa trong khay chứa chất tẩy rửa hoặc trong khay hòa tan viên rửa.	Cánh tay phun bị chặn bởi bát đĩa, do đó chất tẩy rửa không được rửa sạch hết.	Đảm bảo cánh tay phun xoay được bình thường.
	Khay chứa chất tẩy rửa bị ẩm khi đổ chất tẩy rửa vào.	Chỉ đổ chất tẩy rửa vào khay chứa chất tẩy rửa khô.

<b>Lỗi?</b>	<b>Nguyên nhân</b>	<b>Biện pháp khắc phục</b>
Thiết bị dừng hoặc treo trong chương trình.	Cửa chưa đóng hoàn toàn.	Đóng cửa.
	Không đặt bát đĩa hoặc dung dịch xả trong khay hòa tan viên rửa. Giá trên ép vào cửa bên trong và ngăn không cho cửa được đóng an toàn.	Kiểm tra xem, ví dụ như ổ cắm hoặc giá đỡ ống chưa được tháo ra có tì vào vách sau không.
	Nguồn điện và/hoặc nước bị gián đoạn.	Kết nối lại nguồn điện và/hoặc nước.
Tiếng ma sát của các van nạp.	Phụ thuộc vào cài đặt tại nhà, vì không có lỗi thiết bị. Không ảnh hưởng đến chức năng của thiết bị.	Không thể khắc phục.
Tiếng ma sát hoặc tiếng lạch cạch.	Cánh tay phun va vào bát đĩa, bát đĩa chưa được xếp đúng.	Xếp bát đĩa vào sao cho cánh tay phun không va vào bát đĩa.
	Các tia nước phun trực tiếp vào khoang rửa khi tải thấp.	Xếp thêm đồ vào trong thiết bị hoặc phân bố bát đĩa đồng đều hơn trong máy rửa.
	Bát đĩa nhẹ xô dịch trong quá trình rửa.	Xếp bát đĩa nhẹ một cách chắc chắn.
Hiện tượng tạo bọt bất thường.	Có nước rửa tay trong ngăn chứa nước trợ xả.	Đổ đầy nước trợ xả vào ngăn chứa nước trợ xả ngay lập tức.
	Nước trợ xả bị đổ ra ngoài.	Lau sạch nước trợ xả bằng một khăn vải.



## Dịch vụ khách hàng

Nếu không khắc phục được lỗi, vui lòng liên hệ phòng dịch vụ khách hàng của quý vị. Chúng tôi luôn tìm thấy một giải pháp phù hợp, để tránh việc đến sửa chữa không cần thiết. Thông tin liên hệ với phòng dịch vụ khách hàng gần nhất, quý vị có thể tìm thấy tại mặt sau hướng dẫn sử dụng hoặc trong chỉ dẫn dịch vụ khách hàng đính kèm. Khi gọi điện đến, vui lòng cho biết số sản phẩm (E-Nr. = 1) và số sản xuất (FD = 2), có thể xem trên bảng thông số [32] trên cửa thiết bị.



**Hãy tin tưởng vào năng lực của nhà sản xuất.** Vui lòng liên hệ với chúng tôi. Do đó, quý vị đảm bảo rằng việc sửa chữa sẽ được thực hiện bởi các kỹ thuật viên dịch vụ có chuyên môn, các chi tiết phụ tùng của hãng sẽ được sử dụng cho thiết bị của quý vị.



## Lắp đặt và kết nối

Để hoạt động bình thường, máy rửa bát phải được kết nối đúng cách. Dữ liệu đầu vào và ra cũng như các giá trị kết nối điện phải đáp ứng được các tiêu chí bắt buộc, như được nêu trong các đoạn sau hoặc trong hướng dẫn lắp đặt.

Công đoạn này cũng cần tuân thủ theo thứ tự của các bước công việc khi lắp ráp:?

1. Kiểm tra khi vận chuyển đến
2. Lắp đặt
3. Đường ống nước thải
4. Đường ống nước sạch
5. Kết nối điện.

## Phạm vi giao hàng

Trường hợp khiếu nại, vui lòng liên hệ với đại lý nơi Quý vị mua hàng hoặc liên hệ với phòng dịch vụ khách hàng của chúng tôi.

- Máy rửa bát
- Hướng dẫn sử dụng
- Hướng dẫn lắp đặt
- Bảo hành\*
- Thiết bị lắp ráp
- Tấm bảo vệ hơi nước\*
- Tạp dề cao su\*
- Dây nguồn

\* tùy theo model

## Hướng dẫn an toàn

Vui lòng lưu ý các hướng dẫn an toàn trong phần "Khi cài đặt".

## Vận chuyển đến

Máy rửa bát của quý vị đã được kiểm tra tại nhà máy để đảm bảo hoạt động bình thường. Qua đó có thể để lại những đốm nước nhỏ. Chúng sẽ biến mất sau chu trình rửa đầu tiên.

## Thông số kỹ thuật

### Trọng lượng:

Tối đa 60 kg

### Điện áp:

220 - 240 V, 50 Hz hoặc 60 Hz

### Giá trị kết nối:

2000 - 2400 W

### Cầu chì:

10/16 A (UK 13A)

### Mức tiêu thụ điện năng:

Trạng thái tắt (Po)\* 0,10 W

Trạng thái không được tắt (PI)\* 0,10 W

\*theo Quy định (EU) số 1016/2010 và 1059/2010

Những chức năng bổ sung và cài đặt có thể làm tăng mức tiêu thụ điện.

### Áp suất nước:

Tối thiểu 0,05 MPa (0,5 bar), tối đa 1 MPa (10 bar). Khi áp suất nước cao hơn: Kết nối van giảm áp ngược dòng.

### Lượng đầu vào:

Tối thiểu 10 Lit/phút

### Nhiệt độ nước:

Ưu tiên nước lạnh; khi dùng nước nóng, tùy thuộc vào loại ống cấp nước, nhiệt độ tối đa 60 ° C (xem Đường ống nước sạch).

### Dung tích:

12-15 bộ bát đĩa (tùy theo model).

## Lắp đặt

Lấy kích thước lắp đặt cần thiết trong hướng dẫn lắp ráp. Cân chỉnh thẳng bằng của thiết bị với chân đế có thể điều chỉnh chiều cao. Chắc chắn rằng thiết bị được đặt an toàn trên mặt sàn phẳng.

- Các thiết bị tích hợp hoặc lắp bên dưới được lắp đặt dưới dạng thiết bị đứng độc lập phải được bảo đảm là không bị lật đổ, ví dụ như bằng cách bắt vít vào tường hoặc lắp bên dưới bề mặt nấu nướng được gắn chắc chắn với các tủ bên cạnh.
- Thiết bị có thể dễ dàng được tích hợp vào một thiết bị trong nhà bếp giữa các bức tường bằng gỗ hoặc nhựa.

## Đường ống nước thải

1. Quý vị có thể tìm thấy những bước công việc cần thiết trong hướng dẫn lắp đặt, nếu cần, hãy lắp lỗ thoát nước của xi phông.
2. Nối ống thoát nước với lỗ thoát nước của xi phông bằng các bộ phận đi kèm. Đảm bảo rằng ống thoát nước không bị gập, bị đè hoặc vướng víu cũng như không có nắp bịt nào trong van xả ngăn cản việc thoát nước thải!



## Đường ống nước sạch

- Sử dụng các bộ phận kèm theo để kết nối đường ống nước sạch với vòi nước theo hướng dẫn lắp đặt.  
Hãy đảm bảo đường ống nước sạch không bị gập, bị đè hoặc vướng víu.
- Khi thay thiết bị, luôn phải sử dụng ống cấp nước mới.

### Áp suất nước:

Tối thiểu 0,05 MPa (0,5 bar), tối đa 1 MPa (10 bar). Khi áp suất nước cao hơn: Kết nối van giảm áp ngược dòng.

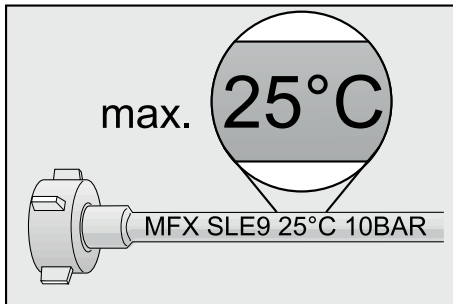
### Lượng đầu vào:

Tối thiểu 10 Lit/phút

### Nhiệt độ nước:

Lưu ý đến dấu in trên ống cấp nước!


Với model có dấu in 25° , nhiệt độ nước không được phép vượt quá 25° C (nước lạnh).



Dành cho tất cả model khác:

Ưu tiên nước lạnh; nước nóng có nhiệt độ tối đa 60 ° C.

## Kết nối điện

- Chỉ kết nối thiết bị với điện áp xoay chiều trong khoảng 220 V đến 240 V và 50 Hz hoặc 60 Hz, thông qua ổ cắm được lắp đặt đúng cách với dây nối đất bảo vệ. Cầu chì cần thiết xem trong bảng thông số [32].
- Sau khi lắp đặt, các ổ cắm phải dễ gần thiết bị và ở vị trí dễ dàng tiếp cận được. Nếu không thể dễ dàng tiếp cận ổ cắm sau khi lắp đặt, phải có sẵn một thiết bị phân tách tất cả các cực có một lỗ mở tiếp điểm rộng ít nhất 3 mm, nằm ở phía lắp đặt để đáp ứng các quy định an toàn có liên quan.
- Những thay đổi đối với kết nối chỉ những chuyên gia được phép thực hiện.
- Việc kéo dài cáp nguồn chỉ được thực hiện thông qua đại lý dịch vụ.
- Khi sử dụng thiết bị chống dòng rò, chỉ được dùng loại có ký hiệu . Chỉ làm như vậy mới đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.
- Thiết bị được trang bị hệ thống an ninh nước. Chú ý rằng hệ thống này **chỉ** hoạt động khi được cấp điện.

## Tháo dỡ

Công đoạn này cũng vậy, tuân thủ theo thứ tự của các bước công việc.

1. Ngắt máy khỏi nguồn điện.
2. Xoay đầu vào nước ra.
3. Ngắt kết nối đường ống nước xả và nước sạch.
4. Hãy nối lỏng các vít đang gắn vào đồ gỗ.
5. Nếu có, hãy tháo dỡ tấm nền.
6. Kéo thiết bị ra, đồng thời cẩn thận kéo tiếp ống mềm.

## Vận chuyển

Xả hết nước trong máy rửa bát và cố định lại những bộ phận lỏng lẻo.

**Phải xả hết nước trong thiết bị theo những bước sau:**

1. Mở vòi nước.
2. Mở cửa.
3. Bật công tắc BẬT/TẮT  1.
4. Chọn chương trình  4 với nhiệt độ cao nhất bằng phím <  5.
5. Nhấn phím Khởi động  9.

6. Đóng cửa.

Trình tự chương trình bắt đầu.

7. Mở cửa sau khoảng 4 phút.
8. Nhấn phím KHỞI ĐỘNG  9 trong khoảng 3 giây.

Chỉ báo Làm sạch  7 tắt.

9. Đóng cửa.

Trình tự chương trình còn lại còn kéo dài khoảng 1 phút nữa. (Âm báo bíp to dần).

10. Tắt công tắc BẬT/TẮT  1.

11. Đóng vòi nước, nối lỏng ống cấp và xả hết nước ra.

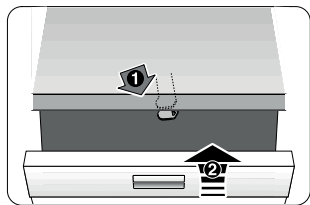
Chỉ vận chuyển thiết bị ở vị trí thẳng đứng (để ngăn nước còn sót lại xâm nhập vào bộ phận điều khiển máy và dẫn đến trình tự chương trình bị lỗi).

## Chống băng giá

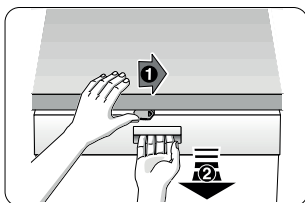
Thiết bị được đặt trong phòng có nguy cơ đóng băng (ví dụ như nhà nghỉ), vậy phải được xả toàn bộ nước trong thiết bị ra (xem Vận chuyển).

Có thể thay đổi.

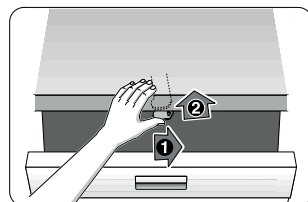
## Khóa an toàn trẻ em (khóa cửa) \*



40



41



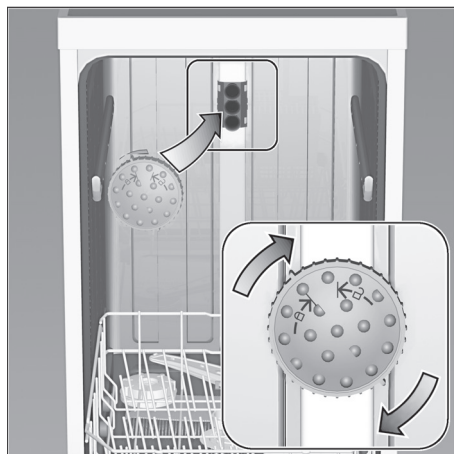
42

- 40 Kích hoạt khóa an toàn trẻ em.
- 41 Mở cửa bằng khóa an toàn trẻ em được kích hoạt.
- 42 Bỏ kích hoạt khóa an toàn trẻ em.

## ⚠ Cảnh báo

Luôn đóng toàn bộ cửa thiết bị trước khi rời khỏi thiết bị.  
Chỉ như vậy mới có thể bảo vệ trẻ em khỏi những mối nguy hiểm có thể phát sinh.

## Đầu phun khay nướng \*



Có thể sử dụng đầu phun này để làm sạch các khay hoặc vỉ nướng cũng như đĩa có đường kính lớn hơn 30 cm (đĩa ăn cao cấp, đĩa sâu lòng, đĩa lót).

Để thực hiện việc này, hãy tháo giỏ trên và lắp đầu phun như được minh họa trong hình vẽ.

Để đảm bảo tia nước phun đến được tất cả các bộ phận, xếp khay như được minh họa (tối đa 4 khay nướng và 2 vỉ nướng).

Luôn vận hành máy rửa bát bằng giỏ trên hoặc đầu phun khay nướng!

\* d ành cho một số mẫu

# Bảo hành AquaStop

(không dành cho thiết bị không có AquaStop)

Ngoài yêu cầu bảo hành đối với người bán theo thỏa thuận mua và ngoài bảo hành thiết bị của mình, chúng tôi thực hiện trách nhiệm bồi thường trong các điều kiện sau:

1. Nếu có thiệt hại về hệ thống nước do lỗi hệ thống AquaStop của chúng tôi, chúng tôi sẽ đền bù thiệt hại cho cá nhân người sử dụng. Để đảm bảo an toàn cho nguồn nước, thiết bị phải được kết nối với nguồn điện.
2. Trách nhiệm bảo hành này có hiệu lực trong thời gian sử dụng thiết bị.
3. Điều kiện bảo hành là, thiết bị có hệ thống AquaStop được lắp đặt và kết nối đúng theo hướng dẫn của chúng tôi. Điều này cũng bao gồm phần mở rộng AquaStop được kết nối đúng (phụ kiện gốc). Bảo hành của chúng tôi không áp dụng đối với dây dẫn hoặc linh kiện lỗi cho vào các liên kết AquaStop trên vòi nước.
4. Các thiết bị với AquaStop về cơ bản không cần phải giám sát trong quá trình hoạt động hoặc bảo đảm đóng vòi nước sau đó. Chỉ trong trường hợp vắng nhà lâu, hoặc khi đi nghỉ nhiều tuần, mới cần khóa vòi nước.

## Yêu cầu tư vấn và sửa chữa khi có lỗi

D 089 69 339 339

A 0810 550 511

CH 0848 840 040

Quý vị có thể tìm thấy thông tin liên hệ ở tất cả các quốc gia trong chỉ dẫn dịch vụ khách hàng đính kèm.

BSH Hausgeräte GmbH  
Carl-Wery-Straße 34  
81739 München, GERMANY

[www.bosch-home.com](http://www.bosch-home.com)

A Bosch Company



**9001876720**

vi (0308) 640EV